**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7 2023-2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn | **3** | **0** | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **50** |
| Thơ 4 chữ, 5 chữ |
| **2** | **Viết** | -Trình bày suy nghĩ, ý kiến về một vấn đề đời sống. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 50 |
| **Tổng điểm** | | | ***15*** | ***10*** | ***15*** | ***10*** | ***0*** | ***40*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25 %** | | **25%** | | **40%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **50%** | | | | **50%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ 4 chữ, 5 chữ | **Nhận biết:**  - Nhận biết được từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ.  - Nhận biệt được bố cục, những hình ảnh tiểu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.  - Xác định được số từ, phó từ.  **Thông hiểu:**  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng.  **Vận dụng**:  - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.  - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| Truyện ngắn | **Nhận biết:**  - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu trong văn bản.  - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện; sự thay đổi ngôi kể trong một văn bản.  - Nhận biết được tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngắn.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm.  - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm. |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận thể hiện suy nghĩ của em về vấn đề đời sống xã hội được đặt ra từ văn bản đã cho hoặc trong đời sống hàng ngày. | **\*Nhận biết:**  **-**Xác định được kiểu bài văn nghị luận.  -Xác định được vấn đề trong đời sống được nghị luận.  -Sắp xếp bố cục của bài văn nghị luận.  **\*Thông hiểu**:  -Giải thích được những biểu hiện của hiện tượng đời sống;đưa ra được lý lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng.  -Trình bày,phân tích rõ các khía cạnh của vấn đề,các mặt lợi/hại,đúng/sai... của 1 vấn đề đề đời sống.có thể đề xuất các giải pháp .  **\*Vận dụng thấp**:Vận dụng được các kỹ năng tạo lập văn bản nghị luận để viết bài văn nghị luận về đời sống.  -Có sáng tạo riêng trong cách diễn đạt ,lập luận làm cho bài văn hấp dẫn,giàu sức thuyết phục.  **\*Vận dụng cao:** Viết được bài văn thể hiện suy nghĩ của bản thân; người viết dùng những kiến thức xã hội và khả năng lập luận để trình bày suy nghĩ và quan điểm của mình về sự việc, vấn đề đặt ra trong văn bản đã cho hoặc vấn đề xẩy ra trong đời sống hàng ngày. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **3TN** | **3TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***25*** | ***40*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **50 %** | | **50 %** | |

**MÃ ĐỀ 1**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

…Hạt gạo làng ta  
Có bão tháng bảy  
Có mưa tháng ba  
Giọt mồ hôi sa  
Những trưa tháng sáu  
Nước như ai nấu  
Chết cả cá cờ  
Cua ngoi lên bờ  
Mẹ em xuống cấy…  
 (Trích “*Hạt gạo làng ta*” – Trần Đăng Khoa)

**Thực hiện các yêu cầu**:

**Câu 1.**  B[iện pháp tu từ](http://vanhay.edu.vn/mot-bien-phap-tu-tu-co-xuat-hien-trong-de-doc-hieu-ngu-van)được sử dụng trong câu thơ:“Nước như ai nấu/ Chết cả cá cờ” là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. So sánh | C. Ẩn dụ |
| B. Nhân hóa | D. Hoán dụ |

**Câu 2.**  Từ ***lên*** trong câu thơ “*Cua ngoi lên bờ*” là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Phó từ | C. Danh từ |
| B. Động từ | D. Tính từ |

**Câu 3.**  Các từ ***bảy, ba, sáu*** trong đoạn thơ trên là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Phó từ | C. Lượng từ |
| B. Số từ | D. Chỉ từ |

**Câu 4.**  Hiệu quả của phép tu từ được sử dụng trong hai câu thơ Nước như ai nấu/Chết cả cá cờ là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Gợi ra được sức nóng của nước, đồng thời gợi ra được nỗi vất vả, cơ cực của người nông dân. | C. Gợi ra mức độ khắc nghiệt của thời tiết, làm hình ảnh hiện lên cụ thể hơn |
| B. Gợi ra được nỗi vất vả, cơ cực của người nông dân, làm hình ảnh hiện lên cụ thể hơn | D. Hình ảnh hiện lên cụ thể hơn, gợi được sức nóng của nước, mức độ khắc nghiệt của thời tiết; đồng thời gợi ra được nỗi vất vả, cơ cực của người nông dân. |

**Câu 5.**  Từ ***sa*** trong câu thơ “Giọt mồ hôi sa” có nghĩa là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Rơi xuống, lao xuống | C. Đi xuống |
| B. Ngã xuống | D. Đi đến một nơi nào đó |

**Câu 6.**  Cách gieo vần của đoạn thơ dưới đây là:

Hạt gạo làng **ta**  
 Có bão tháng bảy  
 Có mưa tháng **ba**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vần lưng | C. Vần lưng, vần liền |
| B. Vần chân | D. Vần chân, vần cách |

**Câu 7.**  Bài học mà em rút ra được qua đoạn trích trên là gì?

**Câu 8.**  Nhận xét về một nét nghệ thuật đặc sắc trong đoạn thơ trên?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

**Đề:** Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng ăn quà vặt của học sinh ngày nay.

**MÃ ĐỀ 2**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

…Hạt gạo làng ta  
Có bão tháng bảy  
Có mưa tháng ba  
Giọt mồ hôi sa  
Những trưa tháng sáu  
Nước như ai nấu  
Chết cả cá cờ  
Cua ngoi lên bờ  
Mẹ em xuống cấy…  
 (Trích “*Hạt gạo làng ta*” – Trần Đăng Khoa)

**Thực hiện các yêu cầu**:

**Câu 1.** Các từ ***bảy, ba, sáu*** trong đoạn thơ trên là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Chỉ từ | C. Lượng từ |
| B.. Phó từ | D. Số từ |

**Câu 2.** B[iện pháp tu từ](http://vanhay.edu.vn/mot-bien-phap-tu-tu-co-xuat-hien-trong-de-doc-hieu-ngu-van)được sử dụng trong câu thơ:“Nước như ai nấu/ Chết cả cá cờ” là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hoán dụ | C. Nhân hóa |
| B. Ẩn dụ | D. So sánh |

**Câu 3** Từ ***lên*** trong câu thơ “*Cua ngoi lên bờ*” là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tính từ | C. Phó từ |
| B. Động từ | D. Danh từ |

**Câu 4.**  Hiệu quả của phép tu từ được sử dụng trong hai câu thơ Nước như ai nấu/Chết cả cá cờ là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Gợi ra được sức nóng của nước, đồng thời gợi ra được nỗi vất vả, cơ cực của người nông dân. | C. Hình ảnh hiện lên cụ thể hơn, gợi được sức nóng của nước, mức độ khắc nghiệt của thời tiết; đồng thời gợi ra được nỗi vất vả, cơ cực của người nông dân. |
| B. Gợi ra mức độ khắc nghiệt của thời tiết, làm hình ảnh hiện lên cụ thể hơn | D. Gợi ra được nỗi vất vả, cơ cực của người nông dân, làm hình ảnh hiện lên cụ thể hơn |

**Câu 5.**  Từ ***sa*** trong câu thơ “Giọt mồ hôi sa” có nghĩa là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Đi đến một nơi nào đó | C. Ngã xuống |
| B. Rơi xuống, lao xuống | D. Đi xuống |

**Câu 6.**  Cách gieo vần của đoạn thơ dưới đây là:

Hạt gạo làng **ta**  
 Có bão tháng bảy  
 Có mưa tháng **ba**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vần chân, vần cách | C. Vần lưng, vần liền |
| B. Vần lưng | D. Vần chân |

**Câu 9.**  Bài học mà em rút ra được qua đoạn trích trên là gì?

**Câu 10.**  Nhận xét về một nét nghệ thuật đặc sắc trong đoạn thơ trên?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

**Đề:** Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng ăn quà vặt của học sinh ngày nay.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | - Nhận thấy và thấu hiểu nỗi vất vả của người nông dân;  - Nâng niu, trân trọng những sản phẩm lao động của họ;  - Qua đó thể hiện lòng biết ơn, quý trọng  + Sử dụng tiết kiệm các sản phẩm lao động của họ,..  + Lao động chăm chỉ để tạo ra những sản phẩm có giá trị,.. | 1,5 |
| **8** | Hs có thể chọn một trong những nét nghệ thuật tiêu biểu  - Sử dụng phương thức miêu tả và biểu cảm  - Biện pháp tu từ: so sánh, liệt kê, điệp ngữ,.. | 1,5 |
|  | **LÀM VĂN** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| **II** |  | b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Hiện tượng ăn quà vặt của học sinh ngày nay. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | *\* Mở bài:* Giới thiệu vấn đề nghị luận.  *\* Thân bài:*  - Tình hình ăn quà vặt của học sinh hiện nay: Nhiều học sinh ăn quà mọi lúc, mọi nơi như trước giờ học, giờ ra chơi, cổng trường, sân trường, thậm chí cả trong lớp học...  - Nguyên nhân: Do đua đòi bạn bè, do phụ huynh nuông chiều...  - Tác hại của việc ăn quà vặt:  + Ảnh hưởng đến sức khỏe.  + Ảnh hưởng đến nhân cách.  - Giải pháp: Cần có sự quan tâm thường xuyên của gia đình, sự quản lý của nhà trường và xã hội, mỗi bạn học sinh cần hiểu tác hại của việc ăn quà vặt và chấm dứt hiện tượng xấu này.… *\* Kết bài:* Tổng hợp lại vấn đề nghị luận và rút ra bài học, liên hệ bản thân. | *2,0*  *0,5* |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 |
| *e. Sáng* tạo: Thể hiện sự hiểu biết sâu sắc của bản thân về đặc điểm nhân vật; bố cục mạch lạc, lời văn thuyết phục. | 0,5 |
|  |  |  |
|  |  |  |